

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 405

Phẩm 3: QUÁN CHIẾU (4)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Túc mạng thông?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Có Đại Bồ-tát với Túc mạng thông có thể nhớ đúng như thật các việc đời trước của tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, nghĩa là nhớ nghĩ các việc đời trước hoặc của mình, hoặc của người trong khoảng một niệm, mười niệm, trăm niệm, ngàn niệm, nhiều trăm ngàn niệm. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một ngày, mười ngày, trăm ngày, ngàn ngày, nhiều trăm ngàn ngày. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một tháng, mười tháng, trăm tháng, ngàn tháng, nhiều trăm ngàn tháng. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhiều trăm ngàn kiếp, cho đến vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu đa kiếp. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong quá khứ: thời như vậy, xứ như vậy, tên như vậy, họ như vậy, loài như vậy, ăn như vậy, trụ lâu như vậy, tuổi thọ có hạn như vậy, tuổi thọ lâu dài như vậy, hưởng vui như vậy, chịu khổ như vậy. Từ chỗ đó qua đời sinh đến nơi này, từ nơi này qua đời sinh đến chỗ kia, tướng mạo như vậy, lời nói như vậy, hoặc tóm lược, hoặc nói rộng, hoặc của mình, hoặc của người đều có thể nhớ hết.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy có năng lực trí biết các việc đời trước như vậy, nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp trước tánh của Túc mạng thông không chấp trước sự của Túc mạng thông, không chấp trước vào việc đạt được Túc mạng thông như vậy đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ: “Ta nay biểu hiện Túc mạng thông để vui chơi”, chỉ trừ để chứng đắc trí Nhất thiết.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Túc mạng thông.

Bấy giờ Xá-lợi Tử lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Thiên nhãn thông?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Có Đại Bồ-tát với Thiên nhãn thông tối thắng, thanh tịnh, vượt qua Thiên nhãn của người có thể thấy như thật các loại hình sắc của hữu tình, vô tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, nghĩa là thấy khắp các loại hình sắc của các hữu tình khi sinh khi tử, sắc đẹp, sắc xấu, cõi lành, cõi ác, hoặc thù thắng, hoặc hạ liệt. Do đó lại biết các loài hữu tình tùy theo tác dụng nghiệp lực mà thọ sinh sai khác. Hữu tình do

nhân duyên thành tựu thân ác hạnh, thành tựu ngữ ác hạnh, thành tựu ý ác hạnh, hủy báng Hiền thánh như thế thì khi thân hoại, mạng chung sẽ đọa vào đường ác, hoặc đọa vào địa ngục, hoặc sinh vào bàng sinh, hoặc sinh trong loài quỷ, hoặc sinh nơi biên địa, hạ tiện, trong loài hữu tình ác nghịch, chịu các khổ não. Các hữu tình do nhân duyên thành tựu thân diệu hạnh, thành tựu ngữ diệu hạnh, thành tựu ý diệu hạnh, khen ngợi Hiền thánh, chánh kiến như thế thì khi thân hoại, mạng chung sẽ sinh lên cõi thiện, hoặc sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người, hưởng các điều vui. Các nghiệp loại thọ quả sai khác của hữu tình như thế, Bồ-tát đều biết như thật.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy có năng lực Thiên nhãn như vậy nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp trước tánh của Thiên nhãn thông, không chấp trước sự của Thiên nhãn thông, không chấp trước việc đạt được Thiên nhãn thông như vậy, đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ: “Nay ta sẽ biểu hiện Thiên nhãn thông để tự vui chơi”, chỉ trừ để chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Thiên nhãn thông.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Lưu tận thông?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Có Đại Bồ-tát với Lưu tận thông, có thể biết đúng như thật tất cả hữu tình trong hàng hà sa thế giới khắp mười phương, hoặc mình hoặc người các lậu hết hay chưa hết. Thần thông này nương vào định Kim cang dụ, đoạn trừ các chướng ngại tập khí mới được viên mãn. Khi đắc địa vị Bồ-tát không thoái chuyển cũng gọi là đoạn tận tất cả lậu hoặc, vì rốt ráo không còn biểu hiện nữa. Bồ-tát tuy được Lưu tận thông này, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, không còn mong cầu lợi ích nào khác.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy có năng lực trí lậu tận như vậy nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp trước tánh của Lưu tận thông, không chấp trước sự của Lưu tận thông, không chấp trước việc đạt được Lưu tận thông như vậy, đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ: “Nay ta biểu hiện Lưu tận thông để tự vui chơi”, chỉ trừ để chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Lưu tận thông.

Này Xá-lợi Tử, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm viên mãn thanh tịnh sáu Thần thông ba-la-mật-đa. Do sáu Thần thông ba-la-mật-đa này viên mãn thanh tịnh nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa an trú Bồ thí ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng, vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo

không, nên không sinh tâm giữ giới hay phạm giới.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bõn sẻn, trì giới hay phạm giới.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bõn sẻn, từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bõn sẻn, siêng năng hay lười biếng.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bõn sẻn, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bõn sẻn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì

rốt ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tinh tấn, Tinh lực ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm siêng năng hay biếng nhác, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bòn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bòn sẻn, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tinh tấn, Tinh lực ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bòn sẻn, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bòn sẻn, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Tinh tấn, Tinh lực ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhãn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bòn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bòn sẻn, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bòn sẻn, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bòn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bòn sẻn, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Như vậy, này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không xả thí hay bỏn sẻn, không trì giới hay phạm giới, không từ bi hay giận dữ, không siêng năng hay biếng nhác, không tịch tĩnh hay tán loạn, không trí tuệ hay ngu si, không chấp trước xả thí, không chấp trước bỏn sẻn, không chấp trước trì giới, không chấp trước phạm giới, không chấp trước từ bi, không chấp trước giận dữ, không chấp trước siêng năng, không chấp trước biếng nhác, không chấp trước tịch tĩnh, không chấp trước tán loạn, không chấp trước trí tuệ, không chấp trước ngu si.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó không chấp trước người xả thí hay bỏn sẻn, không chấp trước người trì giới hay phạm giới, không chấp trước người từ bi hay giận dữ, không chấp trước người siêng năng hay biếng nhác, không chấp trước người tịch tĩnh hay tán loạn, không chấp trước người trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo là không.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó không chấp trước chửi mắng, không chấp trước khen ngợi, không chấp trước tổn hại, không chấp trước lợi ích, không chấp trước khinh mạn, không chấp trước cung kính. Vì sao? Vì trong rốt ráo không không có pháp chửi mắng hay khen ngợi, không có pháp làm tổn hại hay lợi ích, không có pháp khinh mạn hay cung kính.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó không chấp trước người hủy báng hay khen ngợi, không chấp trước người làm tổn hại hay lợi ích, không chấp trước người khinh mạn hay cung kính. Vì sao? Vì trong rốt ráo không không có người chửi mắng hay khen ngợi, không có người làm tổn hại hay lợi ích, không có người khinh mạn hay cung kính.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vĩnh viễn đoạn tuyệt tất cả chấp trước, không chấp trước.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được công đức tối thượng, tối diệu mà tất cả Thanh văn và Độc giác đều không có được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này đã viên mãn công đức như vậy rồi, lại có thể dùng bốn Nhiếp sự để giáo hóa tất cả hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật mới được nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh tâm bình đẳng với tất cả hữu tình. Sinh tâm bình đẳng rồi, đối với tất cả hữu tình phát tâm làm lợi ích, an lạc. Phát tâm làm lợi ích an lạc rồi, đối với tất cả pháp tánh đều được bình đẳng. Bình đẳng đối với pháp tánh rồi, an lập tất cả hữu tình vào trong tánh bình đẳng của tất cả pháp.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ở trong pháp hiện tại được mười phương chư Phật hộ niệm, cũng được tất cả Đại Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác kính mến.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này sinh ở chỗ nào, mắt hoàn toàn không thấy sắc không vừa ý, tai hoàn toàn không nghe âm thanh không vừa ý, mũi hoàn toàn không

ngửi mùi không vừa ý, lưỡi hoàn toàn không nếm vị không vừa ý, thân hoàn toàn không xúc chạm vật không vừa ý, ý hoàn toàn không giữ lấy pháp không vừa ý.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tột vĩnh viễn không thoái chuyển. Ngay khi Phật nói, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này được lợi ích thù thắng trong chúng có ba trăm Bí-sô rời khỏi chỗ ngồi, đem y của mình dâng lên cúng Phật, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thế Tôn mỉm cười, từ miệng Ngài phóng ra ánh sáng đủ màu sắc. Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai phải, gối phải chấm đất, chấp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào mà Ngài mỉm cười? Bạch Đại Thánh mỉm cười, ắt phải có nhân duyên. Xin Ngài rủ lòng thương mà nói cho.

Phật bảo A-nan:

–Ba trăm Bí-sô rời khỏi chỗ ngồi kia, từ đây về sau –sáu mươi mốt kiếp– trong kiếp Tinh dụ sẽ thành Phật, đều đồng một hiệu Đại Tràng Tướng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm. Các Bí-sô đó sau khi xả thân này, sẽ sinh vào cõi Phật Bất Động ở phương Đông, ở cõi Phật đó tu hạnh Bồ-tát.

Lại có sáu vạn Thiên tử nghe lời Phật thuyết đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Thế Tôn thọ ký cho các vị ấy sẽ ở trong pháp của Như Lai Di-lặc tịnh tín xuất gia, chuyên tu phạm hạnh. Đức Như Lai Di-lặc thọ ký cho họ sẽ được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, tất cả chúng hội ở đây nhờ thần lực của Phật thấy được ngàn cõi Phật và các Đức Thế Tôn cùng chúng hội của chư Phật ấy, trong mười phương, các cõi Phật đó thanh tịnh, trang nghiêm, vi diệu, thù thắng. Ngay lúc đó, tướng nghiêm tịnh của thế giới Kham nhẫn này không cõi nào có thể sánh kịp.

Khi ấy, một vạn hữu tình chúng hội này đều phát nguyện: “Con đem công đức tu tập các nghiệp thanh tịnh, nguyện vãng sinh vào các cõi Phật kia.”

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm nguyện ấy nên mỉm cười, từ miệng Ngài phóng ra ánh sáng đủ màu sắc.

Tôn giả A-nan lại rời khỏi chỗ ngồi, cung kính thưa hỏi Phật nhân duyên Ngài mỉm cười.

Phật bảo A-nan:

–Nay ông có thấy một vạn hữu tình này không?

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn, thấy!

Phật dạy:

–Này A-nan, vạn hữu tình này, từ đây qua đời, tùy theo nguyện lực của mình đều được vãng sinh vào vạn cõi Phật, cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sinh ra ở đâu cũng thường không xa Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen; khi tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa đã được viên mãn, đồng thời thành Phật chung một hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm.

Phẩm 4: KHÔNG GÌ BẰNG

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Thiện Hiện, Tôn giả Đại Âm Quang, Tôn giả Mãn Từ Tử là những vị mà mọi người đều biết; các đại Bì-sô, Bì-sô-ni, Đại Bồ-tát, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, đều rời khỏi chỗ ngồi, cung kính chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn, Ba-la-mật-đa lớn là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa rộng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa là đệ nhất Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa tôn quý là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa thù thắng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa trên hết là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa vi diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa cao thượng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa vô cùng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không gì trên là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không gì vượt trên là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không gì bằng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát của Đại Bồ-tát.

Ba-la-mật-đa như hư không là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không đối đãi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không tự tướng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không cộng tướng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không nơi tất cả pháp là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không chẳng thể nắm bắt được là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không sinh không là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không diệt không là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không tánh không là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa có tánh không là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không tánh có tánh không là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa Xa-ma-tha là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa Đàm-ma-tha là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa khai phát tất cả công đức là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa thành tựu tất cả công đức là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không thể khuất phục là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa có khả năng phá trừ tất cả là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể thực hành thí không gì bằng, có thể viên mãn thí không gì bằng, có thể đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa không gì bằng, có thể được tự thể không gì bằng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp không gì bằng, nghĩa là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể thọ trì giới không gì bằng, có thể viên mãn giới không gì bằng, có thể đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa không gì bằng, có thể được tự thể không gì bằng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp không gì bằng, nghĩa là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể tu nhẫn không gì bằng, có thể viên mãn nhẫn không gì bằng, có thể đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa không gì bằng, có thể được tự thể không gì bằng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp không gì bằng,

nghĩa là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể biểu hiện siêng năng không gì bằng, có thể viên mãn siêng năng không gì bằng, có thể đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa không gì bằng, có thể được tự thể không gì bằng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp không gì bằng, nghĩa là Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể biểu hiện định không gì bằng, có thể viên mãn định không gì bằng, có thể đầy đủ Tĩnh lực ba-la-mật-đa không gì bằng, có thể được tự thể không gì bằng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp không gì bằng, nghĩa là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể tu tập tuệ không gì bằng, có thể viên mãn tuệ không gì bằng, có thể đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa không gì bằng, có thể được tự thể không gì bằng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp không gì bằng, nghĩa là quả vị Giác ngộ cao tột.

Đối với các loại công đức thù thắng khác, tùy theo pháp tương ứng của chúng cũng vậy.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn cũng do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tập, an trú viên mãn, đầy đủ công đức thù thắng, được sắc không gì bằng; thọ, tưởng, hành, thức không gì bằng, chứng Bồ-đề không gì bằng, chuyển pháp luân không gì bằng. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại cũng vậy.

Vì vậy, bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào muốn đến bờ bên kia rốt ráo tất cả pháp thì nên tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... đều nên cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ Phật bảo các đại đệ tử và các Đại Bồ-tát:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời các ông nói! Đối với các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất cả thế gian Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian đều nên cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì do Đại Bồ-tát này nên thế gian mới có trời, người xuất hiện, đó là dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ, Chuyển luân Thánh vương, chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh, trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ xuất hiện ở thế gian. Do Đại Bồ-tát này nên thế gian có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật xuất hiện. Do Đại Bồ-tát này nên thế gian có các loại để sinh sống, vui chơi xuất hiện như: thức ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng, nhà, đèn đuốc, ngọc mã-ni, trân châu, lưu ly, loa bối, ngọc bích, san hô, vàng bạc, châu báu xuất hiện ở thế gian.

Tóm lại, tất cả sự an vui của người, sự an vui của trời trong thế gian và sự an vui xuất thế gian đều do Đại Bồ-tát như thế mà có. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này tự mình bố thí rồi dạy người bố thí, tự mình giữ giới rồi dạy người giữ giới, tự mình nhẫn nhục rồi dạy người nhẫn nhục, tự mình tinh tấn rồi dạy người tinh tấn, tự mình tu định rồi dạy người tu định, tự mình tu tuệ rồi dạy người tu tuệ. Vì vậy, do các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này, mà tất cả hữu tình đều được lợi ích an lạc.

M

Phẩm 5: TƯỚNG THIỆT CĂN

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiện tướng lưỡi lớn che khắp thế giới ba lần ngàn. Từ tướng lưỡi này lại phóng ra vô số ánh sáng đủ màu sắc chiếu khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương.

Khi ấy trong hằng hà sa cõi Phật ở phương Đông, khắp nơi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát, thấy ánh sáng lớn này, trong lòng phân vân, cùng nhau đến gặp Phật ở thế giới của mình, cúi đầu cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn, đó là do oai lực của ai và vì sao mà có ánh sáng lớn này chiếu các cõi Phật?

Khi ấy các Đức Phật kia đều đáp:

–Ở phương Tây của cõi này có thế giới Phật tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm, đang giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát nên hiện tướng lưỡi che khắp thế giới ba lần ngàn. Từ tướng lưỡi ấy lại phóng ra vô số ánh sáng đủ màu sắc chiếu khắp hằng hà sa thế giới chư Phật trong mười phương. Ánh sáng thấy đây là do tướng lưỡi Đức Phật kia hiện ra.

Lúc đó, trong các thế giới kia, vô lượng, vô số Đại Bồ-tát nghe việc này rồi vui mừng hơn hởi, khen ngợi là việc chưa từng có, đều bạch Phật:

–Chúng con muốn đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, đánh lễ, cúng dường Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát để được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nguyên xin Thế Tôn thương xót chấp thuận cho.

Khi ấy, các Đức Phật kia đều đáp:

–Nay chính là đúng lúc, hãy đi theo ý của ông.

Bấy giờ được Phật chấp thuận, chúng Đại Bồ-tát đều lễ chân Phật, nhiễu quanh bên phải bảy vòng, rồi đem theo vô lượng tràng phan, bảo cái, y phục, anh lạc, hương, vòng hoa, châu báu, vàng bạc, các loại hoa, hòa tấu các loại âm nhạc thượng diệu, trong chốc lát đến chỗ Phật này cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật, Bồ-tát rồi nhiễu trăm ngàn vòng, đánh lễ chân Phật rồi ngồi một bên.

Trong hằng hà sa số cõi Phật khắp các phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên dưới, mỗi nơi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát cũng làm như vậy.

Lúc ấy, chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, đều đem vô lượng các loại hương xoa, hương bột, hương đốt, hương cây, hương lá, các hương pha trộn, tràng hoa đẹp đẽ, tràng hoa tươi thắm, tràng hoa và vô lượng tràng hoa đủ loại, đem vô lượng hoa cõi trời thơm đẹp nhất, hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen vàng, hoa vi diệu âm, hoa đại vi diệu âm và vô lượng hương hoa cõi trời thơm đẹp khác đi đến chỗ Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật, Bồ-tát rồi nhiễu trăm ngàn vòng, đánh lễ chân Phật rồi lui đứng một bên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, chúng Đại Bồ-tát ở mười phương đã đến. Các loại cờ phướn, lọng báu bảo cái, y phục, anh lạc, châu báu, hương hoa và các loại âm nhạc của vô lượng trời Dục giới, Sắc giới dâng cúng, nhờ thần lực của Phật đều bay lên hư không, hợp thành đài che khắp thế giới ba lần ngàn, trên đỉnh đài bốn góc đều có phướn báu, lọng đài; phướn báu được trang trí bằng anh lạc màu sắc sặc sỡ, ngọc quý, tràng hoa đủ các loại trang trí, vô cùng đẹp đẽ.

Khi đó, trong hội có trăm ngàn ức triệu chúng đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chúng con nguyện đời vị lai sẽ làm Phật, tướng hảo, oai đức như Thế Tôn ngày nay, cõi nước trang nghiêm, đại chúng Thanh văn, Bồ-tát, người, trời, chuyển pháp luân đều như Phật ngày nay.

Bấy giờ, Thế Tôn đã biết tâm nguyện của họ, đối với các pháp họ ngộ Vô sinh pháp nhãn, hiểu rõ tất cả bất sinh, bất diệt, vô tác, vô vi, nên Ngài mỉm cười, từ miệng Ngài phóng ra ánh sáng đủ màu sắc.

Lúc đó, A-nan-đà liền rời khỏi chỗ ngồi, chấp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào mà Ngài mỉm cười? Chư Phật mỉm cười không phải là không có nhân duyên.

Phật bảo A-nan:

–Trăm ngàn ức triệu chúng rời khỏi chỗ ngồi này, đối với các pháp đã ngộ Vô sinh pháp nhãn, hiểu rõ tất cả bất sinh, bất diệt, vô tác, vô vi. Các vị ấy ở đời vị lai trải qua sáu mươi tám ức đại kiếp siêng năng tu hạnh Bồ-tát, đến kiếp Diệu pháp hoa sẽ được thành Phật, đều đồng một hiệu là Giác Phần Hoa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm.

